

Bản án số: 182/2018/HS-ST
Ngày 14-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Huân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lường Văn Hịa** và ông **Cà Văn Pánh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Lý**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 190/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lường Ngọc V, sinh năm 1989 tại Điện Biên; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 15, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lường Văn H, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1966.

Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, bị cáo đã bị UBND Quận B, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy 24 tháng kể từ ngày 14/9/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/4/2018, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 05 giờ ngày 23/4/2018, Lường Ngọc V đi bộ từ nhà máy thủy điện N, xã P, huyện Đ đến bản P, xã P, huyện Đ để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khoảng 06 giờ cùng ngày, bị cáo đến khu vực bờ suối của bản P gặp và mua được 200.000 đồng Methamphetamine và 300.000 đồng Heroine của một người đàn ông khoảng 30 tuổi bị cáo không rõ lai lịch. Mua được ma túy, bị cáo cho

vào túi quần bên trái đang mặc và đi về. Hồi 07 giờ ngày 23/4/2018, khi bị cáo đi đến khu vực bản P1, xã P thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng P bắt quả tang thu giữ vật chứng là Heroine và Methamphetamine trong túi quần bên trái bị cáo đang mặc.

Cáo trạng số 136/CT-VKSDB ngày 19/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lương Ngọc V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên phạt bị cáo Lương Ngọc V từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về xử lý vật chứng.

Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 07 giờ 10 phút ngày 23/4/2018 bút lục 01, 02, người bị bắt Lương Ngọc V công nhận đã bị Đoàn Biên phòng P bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của bị cáo 01 gói có chứa các cục bột màu trắng nghi là Heroine và một gói chứa 18 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp. Vật chứng bị thu giữ bị cáo Lương Ngọc V khai và thừa nhận là của bị cáo mua ở bản P, xã P mục đích mang về nhà để sử dụng cho bản thân.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 16 giờ 20 phút ngày 23/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bút lục số 04, 05 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Lương Ngọc V là 2,92 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,13 gam và 1,63 gam Methamphetamine, trích mẫu gửi giám định 0,1 gam.

Kết luận giám định số 434/GĐ-PC54 ngày 02/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 31 thì mẫu chất bột màu trắng đục gửi giám định của Lường Ngọc V là chất ma túy loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định của Lường Ngọc V là Methamphetamine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 67, danh mục II. Không hoàn lại đối tượng sau giám định.

Các biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can, bản tự khai của Lường Ngọc V từ bút lục số 37 đến 59 chứng minh bị cáo Lường Ngọc V đã tàng trữ trái phép 2,92 gam Heroine và 1,63 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo thừa nhận đã mua số ma túy của một người đàn ông khoảng 30 tuổi bị cáo không biết rõ lai lịch với giá 500.000 đồng để sử dụng.

Quyết định số: 2512/QĐ-UBND ngày 25/9/2013 của UBND Quận B, thành phố Hà Nội về việc áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào Trung tâm GDLĐXH bút lục số 63a chứng minh Lường Ngọc V đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện 24 tháng kể từ ngày 14/9/2013. Quyết định này đã được xóa tiền sự 01 năm sau khi bị cáo chấp hành xong Quyết định.

Giấy chứng nhận hộ cận nghèo số 186 tại bút lục số 64 chứng minh bị cáo là thành viên trong gia đình thuộc hộ cận nghèo của xã N năm 2018.

Bản Kết luận điều tra số 140/KLĐTVAHS ngày 11/7/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ kết luận chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đưa bị can Lường Ngọc V ra truy tố công khai trước pháp luật về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Lường Ngọc V có tội. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lường Ngọc V có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội: Khối lượng ma túy bị thu giữ của Lường Ngọc V là 2,92 gam Heroine và 1,63 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng Heroine và Methamphetamine mà bị cáo tàng trữ là 4,55 gam và ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên ở xã N, huyện Đ. Tuổi đời bị cáo còn trẻ nhưng đã sớm nghiện ma túy. Đây là nguyên nhân chính mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để phải nhận một bản án không đáng có trong đời. Bị cáo đã bị UBND Quận B, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy 24 tháng kể từ ngày 14/9/2013. Quyết định này đã

đương nhiên xóa tiền sự đối với bị cáo, tuy nhiên Hội đồng xét xử vẫn xem xét về nhân thân xấu của bị cáo. Lường Ngọc V không có tình tiết tăng nặng nào, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cố gắng cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lường Ngọc V.

[6] Các vấn đề khác: Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, bị cáo không biết rõ lai lịch. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án là 2,92 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,13 gam và 1,63 gam Methamphetamine, trích mẫu gửi giám định 0,1 gam không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng này tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là thành viên trong gia đình thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ đồng thời bị cáo có đơn đề nghị miễn án phí HSST. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Ngọc V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo **Lường Ngọc V 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 23/4/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 2,92 gam Heroine trích mẫu gửi giám định 0,13 gam không hoàn lại mẫu vật và 1,63 gam Methamphetamine trích mẫu

0,1 gam không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 23/7/2018 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 14/8/2018.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huân